

CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 26/2024/CV-A7

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần Tập đoàn Alpha Seven thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) quý 2/năm 2024 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

- Mã chứng khoán: DL1
- Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công nghệ Cao, phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại liên hệ/Tel: 028.3736.7187 Fax: 028.3736.7187
- Email: info@a7group.vn Website: https://a7group.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTC bán niên năm 2024 soát xét
 BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);

BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);

BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC được soát xét/được kiểm toán):

Có

Không

Vấn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được kiểm toán năm 2023):



Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày: 29/8/2024 tại đường dẫn: <https://a7group.vn/quan-he-co-dong/bao-cao-tai-chinh.html>

3. Báo cáo về các giao dịch có giá trị từ 35% tổng tài sản trở lên trong kỳ báo cáo bán niên năm 2024.

Trường hợp TCNY có giao dịch đề nghị báo cáo đầy đủ các nội dung sau: Không có.

- Nội dung giao dịch:
- Tỷ trọng giá trị giao dịch/tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp (%) (căn cứ trên báo cáo tài chính năm gần nhất);
- Ngày hoàn thành giao dịch:

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQCBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Tài liệu đính kèm:

- BCTC bán niên năm 2024
- Văn bản giải trình chênh lệch 10% LNST.



Nguyễn Đình Trạc



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)
Công ty thành viên của *JPA International*
Trụ sở chính : 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM
Tel : +84 (28) 3859 4168 Fax : +84 (28) 3859 2285
Email : contact@vietvalues.com Website : www.vietvalues.com



BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH - RIÊNG

CHO GIAI ĐOẠN TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 ĐẾN NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 06
2. Báo cáo soát xét thông tin tài chính (riêng) giữa niên độ	07 - 08
3. Bảng cân đối kế toán (riêng) giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2024	09 - 10
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024	11
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (riêng) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024	
6. Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024	13 - 39



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đã trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024 đã được soát xét của Công ty.

1. Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven (tên cũ là Công ty Cổ phần Tập đoàn Năng lượng tái tạo Việt Nam, sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty Cổ phần, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5900437257 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 21/12/2007. Công ty chính thức được đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 19 ngày 20/07/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp và Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi sau đó, với lần đăng ký thay đổi gần nhất là lần thứ 21 ngày 08 tháng 03 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ : 1.062.360.940.000 đồng.

Vốn góp thực tế đến ngày 30/06/2024 : 1.062.360.940.000 đồng.

Công ty niêm yết trên sàn chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán là DL1.

2. Trụ sở hoạt động

2.1 Trụ sở chính hoạt động

Địa chỉ : Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : +84 (283) 736 7187

Fax : +84 (283) 736 7187

Mã số thuế : 5900437257

2.2 Các chi nhánh trực thuộc hạch toán độc lập

Tên chi nhánh

Bến Xe Gia Lai – Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven

Địa chỉ

43 Lý Nam Đế, Phường Trà Bá, Thành phố Pleiku, Gia Lai.



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024

2.3 Thông tin về chi nhánh, công ty con**Thông tin về công ty con tính đến ngày 30/06/2024:**

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
				Cuối kỳ	Đầu năm	Cuối kỳ	Đầu năm	Cuối kỳ	Đầu năm
1.	Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen	Lô 13 - 6, đường N2, Khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh	- Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng; - Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển; - Sản xuất linh kiện điện tử.	100%	100%	100%	100%	100%	100%
2.	Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (*)	Thôn Quán Thè 1, xã Phước Minh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận	Đầu tư xây dựng các công trình năng lượng Điện mặt trời – Điện gió; Sản xuất truyền tải điện; Khai thác đá, đất sét; Xây dựng công trình đường sắt, đường bộ; Lắp đặt máy móc công nghiệp, hệ thống điện.	50,0%	50,0%	50,0%	50,0%	50,0%	50,0%

(*) Ông Nguyễn Đình Trạc là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (bổ nhiệm ngày 02/01/2022) đồng thời là Tổng Giám đốc Công ty.

Thông tin về Công ty liên doanh, liên kết tính đến ngày 30/06/2024:

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
				Cuối kỳ	Đầu năm	Cuối kỳ	Đầu năm	Cuối kỳ	Đầu năm
1.	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long	1016, Tạ Quang Bửu, Phường 6, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Bất động sản	49,0%	49,0%	49,0%	49,0%	49,0%	49,0%
2.	Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắk Nông	Số 04 Điện Biên Phủ, Tp. Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	Đầu tư xây dựng công trình giao thông	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%

3. Ngành nghề hoạt động

- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- Vận tải khách đường bộ khác. Chi tiết: Vận tải hành khách theo tuyến cố định;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt). Chi tiết: Vận tải hành khách theo hợp đồng;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh cơ sở hạ tầng và các dịch vụ có liên quan trong khu công nghiệp, khu đô thị; Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, nhà ở;
- Sản xuất điện: Chi tiết sản xuất điện gió, điện mặt trời ...;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các bến bãi tại các tỉnh, thành phố trong cả nước; Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh.

4. Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**4.1 Hội đồng Quản trị**

Hội đồng Quản trị của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo (riêng) giữa niên độ này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Quý	Chủ tịch	25/06/2023	
Ông Nguyễn Đình Trạc	Phó Chủ tịch	25/06/2023	
Ông Nguyễn Tân Tiến	Thành viên	25/06/2023	
Ông Bùi Minh Đức	Thành viên	25/06/2023	
Ông Phan Đức Hiếu	Thành viên	25/06/2023	

4.2 Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo (riêng) giữa niên độ này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Phạm Thị Giang	Trưởng ban	25/06/2023	
Bà Trần Thị Vũ Thuận	Thành viên	25/06/2023	
Bà Hồ Thị Thu Trang	Thành viên	25/06/2023	

4.3 Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo (riêng) giữa niên độ này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Đình Trạc	Tổng Giám đốc	30/06/2021	
Ông Chu Sỹ Hoạt	Phó Giám đốc	06/05/2016	
Ông Phạm Tiến Dũng	Phó Giám đốc	14/05/2010	
Bà Hà Thị Phương Oanh	Kế toán trưởng	21/12/2007	

5. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo (riêng) giữa niên độ này là Ông Nguyễn Đình Trạc – Tổng Giám đốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024

6. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) giữa niên độ và tình hình tài chính (riêng) giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024 được thể hiện trong Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ từ trang 09 đến trang 39.

7. Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024 của Công ty sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc kỳ kế toán cho đến ngày lập Báo cáo (riêng) này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ.

8. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024 của Công ty.

9. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (riêng) giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ (riêng) giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024. Trong việc lập các Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính (riêng) giữa niên độ, tình hình hoạt động (riêng) giữa niên độ của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024

10. Phê duyệt các Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (riêng) giữa niên độ của Công ty tại thời điểm ngày 30/06/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) giữa niên độ và các luồng lưu chuyển tiền tệ (riêng) giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ.

TM. Ban Tổng Giám đốc ✓



NGUYỄN ĐÌNH TRẠC

Tổng Giám đốc

TP. Thủ Đức, ngày 29 tháng 8 năm 2024.

128
ÔN
NH
DÁN
J
TP.



Số 2446/24/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 29 tháng 8 năm 2024 (từ trang 09 đến trang 39), bao gồm: Bảng cân đối kế toán (riêng) tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (riêng) giữa niên độ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về thông tin tài chính (riêng) giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính (riêng) giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính (riêng) giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính (riêng) của Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) và lưu chuyển tiền tệ (riêng) của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ.

Vấn đề khác

Chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo soát xét rằng, phạm vi của Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ này chỉ phản ánh tình hình tài chính (riêng) giữa niên độ và các khoản đầu tư theo phương pháp giá gốc của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2024 cũng như kết quả kinh doanh (riêng) giữa niên độ kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày. Việc hợp nhất Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ của Công ty với công ty con không thuộc phạm vi báo cáo này.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2024.

Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư vấn Chuẩn Việt - VIETVALUES



Trần Văn Hiệp - Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán số 2141-2023-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VIETVALUES



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024

DVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		369.195.701.144	297.627.329.964
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	21.630.813.047	1.258.406.634
111	1. Tiền		21.630.813.047	1.258.406.634
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		151.520.000.000	51.520.000.000
121	1. Chứng khoán kinh doanh	V.2	55.200.000.000	55.200.000.000
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(3.680.000.000)	(3.680.000.000)
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.3	100.000.000.000	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		195.248.373.209	244.147.607.949
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.4	1.846.547.820	231.154.347.160
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.5	52.327.700.000	2.341.700.000
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	V.6	127.177.059.041	9.377.239.237
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	V.7a	14.569.766.348	1.947.021.552
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.8	(672.700.000)	(672.700.000)
140	IV. Hàng tồn kho	V.9	645.203.559	645.203.559
141	1. Hàng tồn kho		645.203.559	645.203.559
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		151.311.329	56.111.822
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.10a	151.311.329	56.111.822
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.017.408.917.919	1.019.154.316.399
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		2.064.375.501	2.064.375.501
216	1. Phải thu dài hạn khác	V.7b	2.064.375.501	2.064.375.501
220	II. Tài sản cố định		23.138.099.498	24.592.222.190
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.11	22.996.167.492	24.430.600.662
222	- Nguyên giá		49.029.699.845	49.029.699.845
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(26.033.532.353)	(24.599.099.183)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.12	141.932.006	161.621.528
228	- Nguyên giá		441.795.000	441.795.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(299.862.994)	(280.173.472)
230	III. Bất động sản đầu tư	V.13	-	-
231	- Nguyên giá		1.891.892.974	1.891.892.974
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.891.892.974)	(1.891.892.974)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		60.824.656.478	60.824.656.478
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.14	60.824.656.478	60.824.656.478
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	V.15	930.766.434.010	930.766.434.010
251	1. Đầu tư vào công ty con		282.000.000.000	282.000.000.000
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		648.766.434.010	648.766.434.010
260	VI. Tài sản dài hạn khác		615.352.432	906.628.220
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.10b	615.352.432	906.628.220
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.386.604.619.063	1.316.781.646.363

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng cân đối kế toán (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		216.820.711.060	152.525.277.848
310	I. Nợ ngắn hạn		216.620.711.060	152.325.277.848
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.16	10.983.839.114	10.382.539.114
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		83.393.635	82.818.181
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.17	3.159.201.131	2.179.767.882
314	4. Phải trả người lao động		497.620.828	496.841.367
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.18	51.033.720.083	49.740.682.467
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.19a	100.249.276.202	278.968.770
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.20a	50.000.000.000	88.550.000.000
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		613.660.067	613.660.067
330	II. Nợ dài hạn		200.000.000	200.000.000
337	1. Phải trả dài hạn khác	V.19b	200.000.000	200.000.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.169.783.908.003	1.164.256.368.515
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.21	1.169.783.908.003	1.164.256.368.515
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		1.062.360.940.000	1.062.360.940.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.062.360.940.000	1.062.360.940.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		1.049.485.820	1.049.485.820
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		663.498.805	663.498.805
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		105.709.983.378	100.182.443.890
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		100.182.443.890	83.710.184.100
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		5.527.539.488	16.472.259.790
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.386.604.619.063	1.316.781.646.363

Tp. Thủ Đức, ngày 29 tháng 8 năm 2024

Người lập biểu



HÀ THỊ PHƯƠNG OANH

Kế toán trưởng



HÀ THỊ PHƯƠNG OANH



NGUYỄN ĐÌNH TRẠC

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) giữa niên độ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

DVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	9.767.634.847	8.456.119.033
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		9.767.634.847	8.456.119.033
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	3.596.661.751	3.542.976.277
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		6.170.973.096	4.913.142.756
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	4.079.728.967	29.916.957.642
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	1.293.037.616	12.496.438.358
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		1.293.037.616	12.496.438.358
25	8. Chi phí bán hàng	VI.5	280.141.060	286.758.369
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	1.818.661.343	5.444.194.316
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		6.858.862.044	16.602.709.355
31	11. Thu nhập khác		-	-
32	12. Chi phí khác		33.719.508	13.854.536
40	13. Lợi nhuận khác		(33.719.508)	(13.854.536)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		6.825.142.536	16.588.854.819
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.17	1.297.603.048	1.482.313.102
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		5.527.539.488	15.106.541.717
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.7		
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.7		

Người lập biểu

HÀ THỊ PHƯƠNG OANH

Kế toán trưởng

HÀ THỊ PHƯƠNG OANH

Tp. Thủ Đức, ngày 29 tháng 8 năm 2024

Tổng Giám đốc



NGUYỄN ĐÌNH TRẠC

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024

DVT: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		6.825.142.536	16.588.854.819
			(1.332.568.659)	(11.849.267.603)
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	V.11	1.454.122.692	1.680.849.818
03	- Các khoản dự phòng	V.8	-	3.890.401.863
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	VI.3	(4.079.728.967)	(29.916.957.642)
06	- Chi phí lãi vay	VI.4	1.293.037.616	12.496.438.358
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		5.492.573.877	4.739.587.216
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		169.725.248.180	(138.483.909)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		-	-
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		100.291.932.228	1.376.057.336
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		196.076.281	(220.793.552)
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		-	-
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.17	(37.139.680)	(300.000.000)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		275.668.690.886	5.456.367.091
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	(146.153.846)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	V.6	(336.492.090.000)	(61.995.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	V.6	118.692.270.196	48.001.151.752
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		1.053.535.331	8.437.163.440
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(216.746.284.473)	(5.702.838.654)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay		50.000.000.000	-
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	V.20a,	(88.550.000.000)	-
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(38.550.000.000)	-
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		20.372.406.413	(246.471.563)
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		1.258.406.634	1.063.926.205
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	21.630.813.047	817.454.642

Người lập biểu



HÀ THỊ PHƯƠNG OANH

Kế toán trưởng



HÀ THỊ PHƯƠNG OANH

Tp. Thủ Đức, ngày 29 tháng 8 năm 2024



NGUYỄN ĐÌNH TRẠC

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính (riêng) cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven.

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

- Dịch vụ vận chuyển hành khách;
- Dịch vụ bến xe, bãi đỗ;
- Sản xuất điện.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- Vận tải khách đường bộ khác. Chi tiết: Vận tải hành khách theo tuyến cố định;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt). Chi tiết: Vận tải hành khách theo hợp đồng;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh cơ sở hạ tầng và các dịch vụ có liên quan trong khu công nghiệp, khu đô thị; Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, nhà ở;
- Sản xuất điện: Chi tiết sản xuất điện gió, điện mặt trời ...;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các bến bãi tại các tỉnh, thành phố trong cả nước; Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty: 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (riêng)

Do nhu cầu đi lại giữa các tỉnh thành của người dân tăng cao làm cho doanh thu hoạt động bến bãi kỳ này tăng so với kỳ trước.

Ngoài ra, doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính kỳ này giảm so với kỳ trước chủ yếu từ các hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ giảm. Do đó, lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp kỳ này giảm so với kỳ trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

6. Cấu trúc công ty**Các chi nhánh trực thuộc hạch toán độc lập****Tên chi nhánh****Địa chỉ**

Bến Xe Gia Lai – Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven

43 Lý Nam Đế, Phường Trà Bá, Thành phố Pleiku, Gia Lai.

Các công ty con

STT	Tên công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Tại ngày cuối kỳ			Tại ngày đầu năm		
			Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ góp vốn	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
1.	Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen	- Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng; - Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển; - Sản xuất linh kiện điện tử.	100%	100%	100%	100%	100%	100%
2.	Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (*)	Đầu tư xây dựng các công trình năng lượng Điện mặt trời – Điện gió; Sản xuất truyền tải điện; Khai thác đá, đất sét; Xây dựng công trình đường sắt, đường bộ; Lắp đặt máy móc công nghiệp, hệ thống điện.	50,0%	50,0%	50,0%	50,0%	50,0%	50,0%

(*) Ông Nguyễn Đình Trạc là Chủ tịch HĐQT Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (bổ nhiệm ngày 02/01/2022) đồng thời là Tổng Giám đốc Công ty.

Các công ty liên doanh, liên kết

STT	Tên công ty	Ngành nghề kinh doanh chính	Tại ngày cuối kỳ			Tại ngày đầu năm		
			Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ góp vốn	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
1.	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long	Bất động sản	49,0%	49,0%	49,0%	49,0%	49,0%	49,0%
2.	Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắk Nông	Đầu tư xây dựng công trình giao thông	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%	29,0%

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 34 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 35 nhân viên).



II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ này được lập cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024 (từ ngày 01/01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2024).

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam.

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và Chế độ Kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (riêng).

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính (riêng)

Báo cáo tài chính (riêng) được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).

- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo qui định của pháp luật.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá gốc. Việc xác định giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Trường hợp tại ngày kết thúc kỳ kế toán thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản cho vay

Các khoản phải thu về cho vay được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến tổn thất tại thời điểm cuối kỳ kế toán đối với các khoản cho vay đã quá hạn thu hồi, Công ty đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên doanh, liên kết

Công ty liên doanh, liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Doanh nghiệp và người mua là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô B3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Doanh nghiệp và người mua là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Tài sản cố định khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 48
Máy móc và thiết bị	10 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	4,5 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 – 08 năm.

8. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà cửa nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá mà không phải sử dụng trong sản xuất, cung cấp hàng hóa, dịch vụ hoặc sử dụng cho các mục đích quản lý hoặc để bán trong kỳ sản xuất kinh doanh thông thường.

Bất động sản đầu tư được phản ánh theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản khác đưa ra trao đổi để có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành bất động sản đầu tư đó.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng bất động sản đầu tư.

Bất động sản đầu tư được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian sử dụng ước tính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	15

9. Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

0175
CÔNG TY
KIỂM TOÁN VÀ T
IẢN V
TP. HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Doanh nghiệp, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

10. Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện tại Công ty là khoản tiền nhận trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán đối với các dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng được phân bổ theo số kỳ mà Công ty đã nhận tiền trước.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu là số vốn thực góp của các cổ đông

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh số chênh lệch giữa giá phát hành với mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp đã trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Điều lệ Công ty hoặc theo Quyết định của Đại Hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại

Doanh thu cung cấp dịch vụ (Dịch vụ bến bãi, vận chuyển, cung cấp điện ...)

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

13. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp, chi phí khác được tính vào giá vốn hoặc ghi giảm giá vốn hàng bán.

14. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm các khoản chi phí hoặc lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính: chi phí cho vay và đi vay vốn; chi phí góp vốn liên doanh, liên kết.

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản cố liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

15. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước

Thuế giá trị gia tăng: theo phương pháp khấu trừ.

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 20% (hai mươi phần trăm) lợi nhuận thu được từ hoạt động kinh doanh.

Các loại thuế khác theo quy định hiện hành tại thời điểm nộp thuế hàng năm.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Đối với hoạt động dự án điện mặt trời trên mái nhà:

- Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 15 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp thì Công ty Cổ Phần Tập Đoàn ALPHA SEVEN được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho trường hợp thực hiện dự án đầu tư mới thuộc các lĩnh vực: ... sản xuất năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, năng lượng từ việc tiêu hủy chất thải; phát triển công nghệ sinh học. Mức ưu đãi cụ thể như sau:



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Áp dụng thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm (từ năm 2021 đến năm 2035).

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với Chính sách Kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng) của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (RIÊNG) (ĐVT: VNĐ)**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Chi tiết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Tiền mặt	1.484.463.611	1.178.092.645
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn (*)	6.646.349.463	80.313.989
- Tiền đang chuyển (**)	13.499.999.973	-
Cộng	21.630.813.047	1.258.406.634

(*) Chi tiết Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Ngân hàng TMCP Phương Đông	6.502.452.420	5.840.474
- Các ngân hàng khác	143.897.043	80.313.989
Cộng	6.646.349.463	80.313.989

(**) Là khoản tiền đang chuyển tại Ngân hàng TMCP Phương Đông, giao dịch phát sinh vào ngày 29/06/2024 (thứ 7) và 30/06/2024 (chủ nhật) và được ghi nhận trên sao kê vào ngày 01/07/2024.

2. Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Cổ phiếu	55.200.000.000	51.520.000.000	(3.680.000.000)	55.200.000.000	51.520.000.000	(3.680.000.000)
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai	55.200.000.000	51.520.000.000	(3.680.000.000)	55.200.000.000	51.520.000.000	(3.680.000.000)
Cộng	55.200.000.000	51.520.000.000	(3.680.000.000)	55.200.000.000	51.520.000.000	(3.680.000.000)

(*) Là khoản đầu vào Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 18A/NQ-HĐQT-A7 ngày 23/09/2022.

Giá trị hợp lý và dự phòng được xác định như sau:

Tại ngày 30/06/2024, giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai được xác định theo giá chuyển nhượng cổ phiếu theo hợp đồng mua bán cổ phần số 013/HĐMBCP-DL1 ngày 30 tháng 12 năm 2023 và hợp đồng mua bán cổ phần số 014/HĐMBCP-DL1 ngày 30 tháng 12 năm 2023.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Biến động đầu tư chứng khoán ngắn hạn

	Đầu năm		Giảm trong kỳ		Cuối kỳ	
	Số lượng	Giá trị đầu tư ban đầu	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị đầu tư ban đầu
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai	1.840.000	55.200.000.000	-	-	1.840.000	55.200.000.000
Cộng	1.840.000	55.200.000.000	-	-	1.840.000	55.200.000.000

3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Chi tiết	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn	100.000.000.000	100.000.000.000	-	-
- Ngân Hàng TMCP Phát Triển Tp.HCM ⁽¹⁾	50.000.000.000	50.000.000.000	-	-
- Ngân hàng Xuất Nhập khẩu Việt Nam ⁽²⁾	50.000.000.000	50.000.000.000	-	-
Cộng	100.000.000.000	100.000.000.000	-	-

(1) Là các khoản tiền gửi tiết kiệm tại Ngân Hàng TMCP Phát Triển Tp.HCM - PGD Củ Chi có kỳ hạn 12 tháng, lãi suất 5.3%/năm;

(2) Là các khoản tiền gửi tiết kiệm tại Ngân Hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam - CN Sài Gòn có kỳ hạn 12 tháng, lãi suất 5.25%/năm. Trong đó giá trị hợp đồng tiền gửi tổng giá trị 50.000.000.000 đồng được dùng thế chấp cho hợp đồng vay các khoản vay theo Hợp đồng tín dụng 1401LAV240062948 ngày 28 tháng 06 năm 2024 (xem thuyết minh tại V.20).

4. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Chi tiết	Số cuối kỳ	Dự phòng	Số đầu năm	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	61.619.895	-	850.813.427	-
- Công ty TNHH Điện tử DLG Ansen	61.619.895	-	850.813.427	-
Phải thu các khách hàng khác	1.784.927.925 (672.700.000)	-	230.303.533.733 (672.700.000)	-
- Công ty TNHH MTV Thương Mại Hùng Nhân Gia Lai	1.383.000.000 (672.700.000)	-	1.416.000.000 (672.700.000)	-
- Các khách hàng khác	401.927.925	-	228.887.533.733	-
Cộng	1.846.547.820 (672.700.000)	-	231.154.347.160 (672.700.000)	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

5. Trả trước cho người bán ngắn hạn

Chi tiết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước cho các bên liên quan	258.200.000	522.200.000
- Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	258.200.000	522.200.000
Trả trước cho các bên khác	52.069.500.000	1.819.500.000
- Hồ Thị Mỹ Trinh (*)	50.000.000.000	-
- Các người bán khác	2.069.500.000	1.819.500.000
Cộng	52.327.700.000	2.341.700.000

(*) Là khoản trả trước cung cấp hàng hóa theo hợp đồng số 2706/HĐMB-AS ngày 27 tháng 06 năm 2024, hợp đồng số 1406/HĐMB-AS ngày 14 tháng 06 năm 2024 và hợp đồng số 1405/HĐMB-AS ngày 15 tháng 05 năm 2024.

6. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Chi tiết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	-	-
Phải thu các tổ chức, cá nhân khác	127.177.059.041	9.377.239.237
- Hồ Thị Thu (1)	56.994.914.041	-
- Mai Xuân Bình (2)	70.182.145.000	-
- Phạm Thị Thanh Loan	-	9.377.239.237
- Các đối tượng khác	-	-
Cộng	127.177.059.041	9.377.239.237

(1) Là khoản cho Bà Hồ Thị Thu vay theo Hợp đồng vay vốn số 02/2024/HĐCT ngày 11 tháng 01 năm 2024, thời hạn 12 tháng, lãi suất 6,00%/năm. Cho vay tín chấp.

(2) Là khoản cho Ông Mai Xuân Bình vay theo Hợp đồng vay vốn số 03/2024/HĐCT ngày 10 tháng 03 năm 2024, thời hạn 12 tháng, lãi suất 6,00%/năm. Cho vay tín chấp.

7. Phải thu ngắn hạn và dài hạn khác**7a. Phải thu ngắn hạn khác**

Chi tiết	Số cuối kỳ	Dự phòng	Số đầu năm	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	933.401.953	-	1.354.401.953	-
- Công ty CP ĐT XD Đức Long Gia Lai	62.400.000	-	62.400.000	-
- Công ty TNHH Điện tử DLG Ansen (Cổ tức được chia)	871.001.953	-	1.292.001.953	-
Phải thu các tổ chức, cá nhân khác	13.636.364.395	-	592.619.599	-
- Công Ty Cổ Phần Tri Việt Hội An (*)	10.000.000.000	-	-	-
- Hồ Thị Thu (lãi cho vay)	1.008.492.647	-	-	-
- Mai Xuân Bình (lãi cho vay)	1.287.048.007	-	-	-
- Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	1.271.780.822	-	-	-
- Các đối tượng khác	69.042.919	-	592.619.599	-
Cộng	14.569.766.348	-	1.947.021.552	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

(*) Là khoản ký quỹ theo thỏa thuận ký quỹ SWIFT GPI MT103 WIRING TRANSPER ngày 26 tháng 05 năm 2024.

7b. Phải thu dài hạn khác

Chi tiết	Số cuối kỳ	Dự phòng	Số đầu năm	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	2.064.375.501	-	2.064.375.501	-
- Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai (ký quỹ)	2.064.375.501	-	2.064.375.501	-
Phải thu các tổ chức, cá nhân khác	-	-	-	-
- Các khoản phải thu khác	-	-	-	-
Cộng	2.064.375.501	-	2.064.375.501	-

8. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Dự phòng phải thu các bên liên quan	-	-	-	-
Dự phòng phải thu các tổ chức và cá nhân khác	1.383.000.000	710.300.000	1.416.000.000	743.300.000
- Công ty TNHH MTV Thương Mại Hùng Nhân Gia Lai	1.383.000.000	710.300.000	1.416.000.000	743.300.000
Cộng	1.383.000.000	710.300.000	1.416.000.000	743.300.000

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	(672.700.000)	(672.700.000)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	(3.890.401.863)
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số cuối kỳ	(672.700.000)	(4.563.101.863)

9. Hàng tồn kho

Chi tiết	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu ⁽¹⁾	645.203.559	-	645.203.559	-
Cộng	645.203.559	-	645.203.559	-

⁽¹⁾ Nguyên liệu, vật liệu chủ yếu là vật tư thay thế tấm pin điện mặt trời.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

10. Chi phí trả trước ngắn và dài hạn**10a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

Chi tiết:	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Chi phí thuê mái nhà năm 2024	120.000.000	-
- Chi phí khác	31.311.329	56.111.822
Số cuối kỳ	151.311.329	56.111.822

Tình hình biến động:

	Kỳ này	Kỳ trước
- Số đầu năm	56.111.822	58.502.650
- Tăng trong kỳ	228.065.690	1.520.095.920
- Phân bổ trong kỳ	(132.866.183)	(931.130.037)
Số cuối kỳ	151.311.329	647.468.533

10b. Chi phí trả trước dài hạn

Chi tiết:	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Chi phí sửa chữa	501.543.208	807.516.601
- Chi phí khác	113.809.224	99.111.619
Số cuối kỳ	615.352.432	906.628.220

Tình hình biến động:

	Kỳ này	Kỳ trước
- Số đầu năm	906.628.220	1.578.481.821
- Tăng trong kỳ	6.272.727	20.000.000
- Phân bổ trong kỳ	(297.548.515)	(388.172.331)
Số cuối kỳ	615.352.432	1.210.309.490

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

11. Tài sản cố định hữu hình

Chi tiết tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình như sau:

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	24.870.103.899	21.095.269.492	2.792.511.254	271.815.200	49.029.699.845
Tăng trong kỳ	-	-	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ ^(*)	24.870.103.899	21.095.269.492	2.792.511.254	271.815.200	49.029.699.845
<i>Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	1.311.791.414	-	2.792.511.254	67.400.000	4.171.702.668
Giá trị hao mòn luỹ kế					
Số đầu năm	16.277.529.547	5.287.740.611	2.792.511.254	241.317.771	24.599.099.183
Khấu hao trong kỳ	528.402.030	880.479.240	-	25.551.900	1.434.433.170
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	16.805.931.577	6.168.219.851	2.792.511.254	266.869.671	26.033.532.353
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	8.592.574.352	15.807.528.881	-	30.497.429	24.430.600.662
Số cuối kỳ	8.064.172.322	14.927.049.641	-	4.945.529	22.996.167.492

(*) Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp bảo lãnh cho các khoản phát hành trái phiếu của Công ty Cổ phần tập đoàn Đức Long Gia Lai (Chung cổ đông lớn) tại ngày 30/06/2024 là 3.237.872.581 đồng (Xem tại mục VII.3).

12. Tài sản cố định vô hình

Chi tiết tình hình tăng, giảm tài sản cố định vô hình như sau:

	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá		
Số đầu năm	441.795.000	441.795.000
Tăng trong kỳ	-	-
Tăng do mua mới	-	-
Giảm trong kỳ	-	-
Số cuối kỳ	441.795.000	441.795.000
<i>Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	58.625.000	58.625.000
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số đầu năm	280.173.472	280.173.472
Khấu hao trong kỳ	19.689.522	19.689.522
Giảm trong kỳ	-	-
Số cuối kỳ	299.862.994	299.862.994
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	161.621.528	161.621.528
Số cuối kỳ	141.932.006	141.932.006

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

13. Bất động sản đầu tư

Chi tiết tình hình tăng, giảm bất động sản đầu tư như sau:

	Cơ sở hạ tầng (*)	Cộng
Nguyên giá		
Số đầu năm	1.891.892.974	1.891.892.974
Tăng trong kỳ	-	-
Giảm trong kỳ	-	-
Số cuối kỳ (*)	1.891.892.974	1.891.892.974
<i>Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	-	-
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số đầu năm	1.891.892.974	1.891.892.974
Khấu hao trong kỳ	-	-
Giảm trong kỳ	-	-
Số cuối kỳ	1.891.892.974	1.891.892.974
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	-	-
Số cuối kỳ	-	-

(*) Là các ki ốt bán hàng của Công ty đang cho thuê.

Doanh thu và chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư

	Kỳ này	Kỳ trước
Thu nhập cho thuê bất động sản đầu tư	549.190.907	890.749.414
Chi phí hoạt động kinh doanh trực tiếp của các bất động sản đầu tư tạo thu nhập cho thuê trong năm	-	-
Lãi/(Lỗ) từ kinh doanh bất động sản đầu tư	549.190.907	890.749.414

14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Giảm khác	Số cuối kỳ
Xây dựng cơ bản dở dang					
- Quyền sử dụng đất 97/2 Nguyễn Hữu Cảnh (*)	60.000.000.000	-	-	-	60.000.000.000
- Xây dựng cơ bản	824.656.478	-	-	-	824.656.478
Cộng	60.824.656.478	-	-	-	60.824.656.478

(*) Là Quyền sử dụng đất tại số 97/2 Nguyễn Hữu Cảnh đang trong quá trình xây dựng, được mua theo Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng Quyền sử dụng đất ở số 003781 vào tháng 10 năm 2021 giữa Bà Trần Thị Lan Phương với Công ty. Công ty đang thực hiện triển khai Dự án Tòa nhà văn phòng tại khu đất này.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Giá trị của tài sản được bảo lãnh cho nghĩa vụ thanh toán của Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen (Công ty con) ở Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Thủ Đức tại ngày 30/06/2024 là 60.000.000.000 đồng (Xem tại mục VII.3).

15. Đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý ^(*)	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý ^(*)	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	282.000.000.000	282.000.000.000	-	282.000.000.000	282.000.000.000	-
Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen ⁽¹⁾	80.000.000.000	80.000.000.000	-	80.000.000.000	80.000.000.000	-
Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận ⁽²⁾	202.000.000.000	202.000.000.000	-	202.000.000.000	202.000.000.000	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	648.766.434.010	648.766.434.010	-	648.766.434.010	648.766.434.010	-
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long ⁽²⁾	447.578.934.010	447.578.934.010	-	447.578.934.010	447.578.934.010	-
Công ty CP BOT và BT Đức Long Đắc Nông ⁽⁴⁾	201.187.500.000	201.187.500.000	-	201.187.500.000	201.187.500.000	-
Cộng	930.766.434.010	930.766.434.010	-	930.766.434.010	930.766.434.010	-

⁽¹⁾ Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen hoạt động theo Giấy chứng nhận đầu tư số 753412041 do Ban Quản lý các Khu Công nghệ cao Tp. Hồ Chí Minh (cấp lần đầu ngày 31/05/2017 và thay đổi lần thứ nhất này 24 tháng 12 năm 2020). Công ty được đăng ký thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0315016980 cấp lần đầu vào ngày 27/04/2018, thay đổi lần thứ 03 ngày 01/06/2021. Ngành nghề hoạt động chính là sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng; sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển; sản xuất linh kiện điện tử. Tại ngày kết thúc năm kế toán, Công ty đã đầu tư 80.000.000.000 đồng, tương đương 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen (số đầu năm là 80.000.000.000 đồng, tương đương 100% vốn điều lệ).

⁽²⁾ Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0306050079 ngày 02/10/2008 và thay đổi lần thứ 8 ngày 16/03/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Ngành nghề hoạt động chính là bất động sản. Tại ngày kết thúc năm kế toán, Công ty đã đầu tư 4.165.000 cổ phiếu, tương đương 49% vốn điều lệ của Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long (số đầu năm là 4.165.000 cổ phiếu, tương đương 49% vốn điều lệ).

⁽³⁾ Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4500619268 ngày 30/11/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp. Ngành nghề hoạt động chính là đầu tư xây dựng các công trình năng lượng Điện mặt trời – Điện gió; sản xuất truyền tải điện; khai thác đá, đất sét; xây dựng công trình đường sắt, đường bộ; lắp đặt máy móc công nghiệp, hệ thống điện. Tại ngày kết thúc năm kế toán, Công ty đã đầu tư 10.500.000 cổ phiếu, tương đương 50% vốn điều lệ của Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận (số đầu năm là 10.500.000 cổ phiếu, tương đương 50% vốn điều lệ).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

(4) Công ty CP BOT và BT Đức Long Đăk Nông được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6400192949 ngày 03 tháng 08 năm 2010 và thay đổi lần thứ 09 ngày 27 tháng 03 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp. Ngành nghề hoạt động chính là Đầu tư xây dựng công trình giao thông. Tại ngày kết thúc năm kế toán, Công ty đã đầu tư 7.250.000 cổ phiếu, tương đương 29% vốn điều lệ của Công ty CP BOT và BT Đức Long Đăk Nông (số đầu năm là 7.250.000 cổ phiếu, tương đương 29% vốn điều lệ).

(5) Đối với cổ phiếu chưa niêm yết được giao dịch trên thị trường công ty đại chúng chưa niêm yết (Upcom), giá trị hợp lý được xác định bằng chênh lệch giữa giá gốc khoản đầu tư với mức dự phòng. Mức dự phòng được xác định dựa vào Báo cáo tài chính của bên nhận đầu tư.

16. Phải trả người bán ngắn hạn

Chi tiết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	3.282.400.000	2.701.600.000
- Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai	3.282.400.000	2.701.600.000
Phải trả nhà cung cấp khác	7.701.439.114	7.680.939.114
- Công ty Cổ Phần VES	7.500.000.000	7.500.000.000
- Các đối tượng khác	201.439.114	180.939.114
Cộng	10.983.839.114	10.382.539.114

Trong đó số quá hạn thanh toán là 7.500.000.000 đồng.

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
- Thuế GTGT	83.369.729	-	678.441.446	(677.187.524)	84.623.651	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.245.471.312	-	1.297.603.048	(37.139.680)	2.505.934.680	-
- Thuế thu nhập cá nhân	-	-	13.270.577	(13.270.577)	-	-
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	850.926.841	-	568.642.799	(850.926.840)	568.642.800	-
- Phí, lệ phí, phải nộp khác	-	-	38.118.568	(38.118.568)	-	-
Cộng	2.179.767.882	-	2.596.076.438	(1.616.643.189)	3.159.201.131	-

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế như sau :

Hoạt động dự án điện mặt trời trên mái nhà với thuế suất 10%,

Hoạt động khác với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6.825.142.536	16.588.854.819
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	479.614.197	195.986.547
+ Chi phí khấu hao xe vượt 1,6 tỷ	-	137.508.402
+ Chi phí không hợp lý, hợp lệ khác	479.614.197	58.478.145
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(8.700.000.000)
+ Cổ tức nhận sau giai đoạn đầu tư	-	(8.700.000.000)
Thu nhập chịu thuế	7.304.756.733	8.084.841.366
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	7.304.756.733	8.084.841.366
- Thu nhập tính thuế chịu thuế suất 10%	1.633.482.980	1.346.551.704
- Thu nhập tính thuế chịu thuế suất 20%	5.671.273.753	6.738.289.662
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	10% và 20%	10% và 20%
Thuế TNDN phải nộp theo thuế suất phổ thông	1.297.603.048	1.482.313.102
- Thuế TNDN (10%)	163.348.298	134.655.170
- Thuế TNDN (20%)	1.134.254.750	1.347.657.932
Thuế TNDN được miễn giảm	-	-
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.297.603.048	1.482.313.102

18. Chi phí phải trả ngắn hạn

Là khoản chi phí lãi vay.

19. Phải trả ngắn hạn và dài hạn khác**19a Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả ngắn hạn các bên liên quan	-	-
Phải trả ngắn hạn khác	100.249.276.202	278.968.770
- Nguyễn Đức Toàn ⁽¹⁾	100.000.000.000	-
- Tiền đặt cọc thuê ki ốt, bến bãi, đặt cọc của nhân viên	191.709.000	191.709.000
- BHXH, BHYT, BHTN	32.567.202	65.259.770
- Phải trả khác	25.000.000	22.000.000
Cộng	100.249.276.202	278.968.770

⁽¹⁾ Công ty nhận tiền góp vốn đầu tư theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 003A/2024/HĐHTDT ngày 04 tháng 02 năm 2024, về việc hợp tác đầu tư tại Dự án Golden Land Tân Thuận.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

19b. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký quỹ, ký cược của Công Ty TNHH MTV Kim Khánh về cho thuê mặt bằng.

20. Vay và nợ thuê tài chính ngắn dài hạn**20a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan	-	-	77.450.000.000	77.450.000.000
- Nguyễn Thanh Lâm	-	-	77.450.000.000	77.450.000.000
Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	50.000.000.000	50.000.000.000	11.100.000.000	11.100.000.000
- Ngân Hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam- CN Sài Gòn ⁽¹⁾	50.000.000.000	50.000.000.000	-	-
Nợ dài hạn đến hạn trả	-	-	11.100.000.000	11.100.000.000
- Võ Thị Thu Hằng	-	-	11.100.000.000	11.100.000.000
Cộng	50.000.000.000	50.000.000.000	88.550.000.000	88.550.000.000

⁽¹⁾ Hợp đồng tín dụng số 1401LAV240062948 ngày 28 tháng 06 năm 2024;

- Hạn mức vay : 50.000.000.000 đồng;

- Mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh;

- Lãi suất vay : Lãi suất cho vay theo từng giấy nhận nợ;

- Thời hạn cho vay: 12 tháng;

- Tài sản đảm bảo : Thế chấp bằng hợp đồng tiền gửi tiết kiệm. Xem tại Thuyết minh V.3.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn	-	50.000.000.000	-	50.000.000.000
Nợ dài hạn đến hạn trả	88.550.000.000	-	(88.550.000.000)	-
Cộng	88.550.000.000	50.000.000.000	(88.550.000.000)	50.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

21. Vốn chủ sở hữu**21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2023					
Số dư tại ngày 01/01/2023	1.062.360.940.000	1.049.485.820	663.498.805	83.710.184.100	1.147.784.108.725
Tăng trong kỳ trước	-	-	-	15.106.541.717	15.106.541.717
Tăng từ kết quả kinh doanh	-	-	-	15.106.541.717	15.106.541.717
Giảm trong kỳ trước	-	-	-	-	-
Số dư tại ngày 30/06/2023	1.062.360.940.000	1.049.485.820	663.498.805	98.816.725.817	1.162.890.650.442
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2024					
Số dư tại ngày 01/01/2024	1.062.360.940.000	1.049.485.820	663.498.805	100.182.443.890	1.164.256.368.515
Tăng trong kỳ này	-	-	-	5.527.539.488	5.527.539.488
Tăng từ kết quả kinh doanh	-	-	-	5.527.539.488	5.527.539.488
Giảm trong kỳ này	-	-	-	-	-
Số dư tại ngày 30/06/2024	1.062.360.940.000	1.049.485.820	663.498.805	105.709.983.378	1.169.783.908.003

21b. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân chia lợi nhuận

	Kỳ này	Kỳ trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	1.062.360.940.000	1.062.360.940.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
+ Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
+ Vốn góp cuối kỳ	1.062.360.940.000	1.062.360.940.000

21c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	106.236.094	106.236.094
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	106.236.094	106.236.094
- Cổ phiếu phổ thông	106.236.094	106.236.094
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	106.236.094	106.236.094
- Cổ phiếu phổ thông	106.236.094	106.236.094
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000VND/CP.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (RIÊNG) GIỮA NIÊN ĐỘ (ĐVT: VNĐ)**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

Chi tiết gồm:	Kỳ này	Kỳ trước
- Doanh thu hoạt động bến bãi	6.595.500.483	5.525.307.943
- Doanh thu hoạt động vận chuyển	115.277.728	154.715.910
- Doanh thu hoạt động điện mặt trời	3.056.856.636	2.776.095.180
Cộng	9.767.634.847	8.456.119.033

1b. Doanh thu đối với các bên liên quan

Chi tiết gồm:	Kỳ này	Kỳ trước
- <i>Doanh thu hoạt động điện mặt trời</i>	<i>603.234.318</i>	<i>600.409.010</i>
Công ty TNHH Điện Từ DLG Ansen	603.234.318	529.985.350
Chi Nhánh Chế Biến Gỗ Đức Long Gia Lai – Công ty CP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai	-	70.423.660
- <i>Doanh thu hoạt động vận chuyển</i>	<i>27.272.728</i>	<i>54.545.455</i>
Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai (“DLG”)	27.272.728	54.545.455
Cộng	630.507.046	654.954.465

2. Giá vốn hàng bán

Chi tiết gồm:	Kỳ này	Kỳ trước
- Giá vốn hoạt động bến bãi	2.046.491.706	1.954.046.083
- Giá vốn hoạt động vận chuyển	182.371.389	238.074.664
- Giá vốn hoạt động điện mặt trời	1.367.798.656	1.350.855.530
Cộng	3.596.661.751	3.542.976.277

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Chi tiết gồm:	Kỳ này	Kỳ trước
- Lãi cho vay	2.793.219.972	21.216.125.450
- Cổ tức nhận được từ việc đầu tư vốn	-	8.700.000.000
- Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.271.780.822	-
- Lãi tiền gửi không kỳ hạn	14.728.173	832.192
Cộng	4.079.728.967	29.916.957.642

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

4. Chi phí tài chính

Chi tiết gồm:	Kỳ này	Kỳ trước
- Chi phí lãi đi vay	1.293.037.616	12.496.438.358
Cộng	1.293.037.616	12.496.438.358

5. Chi phí bán hàng

Là chi phí lương phải trả cho nhân viên.

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi tiết gồm:	Kỳ này	Kỳ trước
- Chi phí cho nhân viên	603.846.155	842.442.182
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	335.373.456	335.410.926
- Thuế, phí và lệ phí	4.000.000	4.000.000
- Trích lập dự phòng phải thu khó đòi	-	3.890.401.863
- Các chi phí khác	875.441.732	371.939.345
Cộng	1.818.661.343	5.444.194.316

7. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

Chi tiêu này không trình bày trên Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven vì đây là Công ty mẹ, và được trình bày trên Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ của Tập đoàn theo quy định tại khoản 3.19, điều 113 của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

8. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

Chi tiết gồm:	Kỳ này	Kỳ trước
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	94.507.280	175.061.582
- Chi phí nhân công	1.227.258.300	1.500.241.106
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.454.122.692	1.680.849.818
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.548.631.617	5.044.745.189
- Các chi phí bằng tiền khác	1.370.944.265	873.031.267
Cộng	5.695.464.154	9.273.928.962

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Nợ tiềm tàng**

Công ty không có khoản nợ tiềm tàng nào sẽ phát sinh tính đến thời điểm phát hành báo cáo này.

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Thành viên chủ chốt	Mối quan hệ
- Ông Nguyễn Đình Trạc	Tổng Giám đốc
- Ông Chu Sỹ Hoạt	Phó Giám đốc
- Ông Phạm Tiến Dũng	Phó Giám đốc
- Bà Hà Thị Phương Oanh	Kế toán trưởng

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt (Ban Giám đốc)

Tiền lương	Chức vụ	Kỳ này	Kỳ trước
- Ông Nguyễn Đình Trạc	Tổng Giám đốc	89.423.077	90.000.000
- Ông Chu Sỹ Hoạt	Phó Giám đốc	65.565.000	65.940.000
- Ông Phạm Tiến Dũng	Phó Giám đốc	66.765.000	67.140.000
- Bà Hà Thị Phương Oanh	Kế toán trưởng	59.615.385	87.000.000
Cộng		281.368.462	310.080.000

Trong kỳ, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không phát sinh tiền lương và thù lao tại Công ty.

2b Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
1. Công ty TNHH Global Capital	Cổ Đông lớn (chiếm 17,00% vốn điều lệ)
2. Ông Bùi Pháp	Cổ đông lớn của công ty (chiếm 24,01% vốn điều lệ)
3. Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen (DLG Ansen)	Công ty con (Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ)
4. Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận	Công ty con (Công ty nắm giữ 50% vốn điều lệ)
5. Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long ("Vạn Gia Long")	Công ty liên kết (Tập đoàn nắm giữ 49% vốn điều lệ)
6. Công ty CP BOT&BT Đức Long Đắc Nông ("BOT Đắc Nông")	Công ty liên kết (Tập đoàn nắm giữ 29% vốn điều lệ)
7. Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai ("DLG")	Chung cổ đông lớn (Bùi Pháp)
8. Chi nhánh Chế Biến Gỗ Đức Long Gia Lai – Công ty CP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai	Chi nhánh trực thuộc DLG
9. Công ty TNHH Đức Long Dung Quất ("Đức Long Dung Quất")	Xây dựng ĐLGL là cổ đông lớn của Đức Long Dung Quất; Công ty là cổ đông lớn của Xây dựng ĐLGL

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Bên liên quan	Mối quan hệ
10. Ông Đặng Công Bình	Người đại diện theo pháp luật (Giám đốc) của DLG Ansen (miễn nhiệm từ ngày 05/07/2023)
11. Ông Nguyễn Thanh Lâm	Người đại diện theo pháp luật (Giám đốc) của DLG Ansen (bổ nhiệm từ ngày 06/07/2023)
12. Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai (“Xây dựng DLGL”)	Công ty là cổ đông lớn của Xây dựng DLGL
13. Công ty TNHH Mass Noble Investments Limited	Cùng thành viên chủ chốt với Công ty (Nguyễn Đình Trạc)

Các giao dịch phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Kỳ này	Kỳ trước
1. Công ty TNHH Global Capital	Không phát sinh		
2. Ông Bùi Pháp	Không phát sinh		
3. Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen	Doanh thu tiền điện	603.234.318	529.985.350
4. Công ty CP Điện mặt trời DLG Ninh Thuận	Không phát sinh		
5. Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long (“Vạn Gia Long”)	Không phát sinh		
6. Công ty CP BOT&BT Đức Long Đắk Nông (“BOT Đắk Nông”)	Cổ tức nhận sau giai đoạn đầu tư	-	8.700.000.000
7. Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai (“DLG”)	Chi phí thuê ki ốt	528.000.000	580.800.000
	Doanh thu cho thuê xe	27.272.728	60.000.000
	Chi phí thuê mái nhà	240.000.000	132.000.000
8. Chi Nhánh Chế Biến Gỗ Đức Long Gia Lai – Công ty CP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai	Doanh thu tiền điện	-	77.466.026
9. Công ty TNHH Đức Long Dung Quất	Không phát sinh		
10. Ông Đặng Công Bình	Không phát sinh		
11. Ông Nguyễn Thanh Lâm	Thanh toán gốc vay	77.450.000.000	-
	Lãi vay	1.052.186.301	-
12. Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai (“Xây dựng DLGL”)	Không phát sinh		
13. Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai (“Xây dựng DLGL”)	Không phát sinh		

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô I3-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

Ngoài ra, Công ty dùng tài sản của Công ty để bảo lãnh nhằm đảm bảo cho khoản phát hành trái phiếu của bên thứ 3 (chung cổ đông lớn) (xem tại mục VII.3).

Ghi chú: Các giá trị giao dịch mua bán trên là giá chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Số dư cuối kỳ các bên liên quan khác

Số dư cuối kỳ của các bên liên quan khác đã được trình bày tại Thuyết minh mục V.3, V.4, V.5, V.8, V.15, V.19.

3. Tài sản đảm bảo

Công trình mở rộng bến xe Đức Long Gia Lai tại đường Lý Nam Đế, phường Trà Bá, Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai (Xem tại mục V.10), Công trình này đã được dùng để bảo lãnh nhằm đảm bảo thanh toán cho khoản phát hành trái phiếu ngày 31/12/2014 của bên thứ 3 (chung cổ đông lớn). Khoản bảo lãnh này đã được Hội đồng quản trị thông qua theo Biên bản họp số 08/BB-HĐQT ngày 05/12/2014.

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 08/2023/NQ-HĐQT ngày 25 tháng 11 năm 2023, Công ty đã dùng toàn bộ phần vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen và Quyền sử dụng đất tại số 97/2 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán của Công ty TNHH Điện Tử DLG Ansen (Công ty con) (xem tại mục V.14).

4. Báo cáo theo bộ phận**Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Dịch vụ bến xe, bãi đỗ;
- Dịch vụ vận chuyển hành khách;
- Sản xuất điện.

	<u>Doanh thu dịch vụ bến bãi</u>	<u>Doanh thu dịch vụ vận chuyển</u>	<u>Doanh thu điện mặt trời</u>	<u>Cộng</u>
Kỳ này				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.595.500.483	115.277.728	3.056.856.636	9.767.634.847
Giá vốn hàng bán	2.046.491.706	182.371.389	1.367.798.656	3.596.661.751
Lợi nhuận gộp	4.549.008.777	(67.093.661)	1.689.057.980	6.170.973.096
Kỳ trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.525.307.943	154.715.910	2.776.095.180	8.456.119.033
Giá vốn hàng bán	1.954.046.083	238.074.664	1.350.855.530	3.542.976.277
Lợi nhuận gộp	3.571.261.860	(83.358.754)	1.425.239.650	4.913.142.756

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của công ty chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN

Địa chỉ: Lô 13-6 Đường N2, Khu Công Nghệ Cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024

5. Khả năng hoạt động kinh doanh liên tục

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Do vậy, Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024 được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

6. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Công ty không có sự kiện nào phát sinh sau kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024 yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ.

Tp. Thủ Đức, ngày 29 tháng 8 năm 2024.

Người lập biểu/Kế toán trưởng

HÀ THỊ PHƯƠNG OANH

Tổng Giám đốc



NGUYỄN ĐÌNH TRẠC

